



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI
SÔNG ĐÀ**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	14 - 40

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Nhóm Công ty”).

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà (tên gọi cũ: Công ty Cổ phần Bao bì Sông Đà) là công ty được cổ phần hóa từ Xí nghiệp Sản xuất Bao bì - Công ty Sông Đà 12 theo Quyết định số 383/QĐ - BXD ngày 07 tháng 4 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303000082, đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 4 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây (nay là Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội) cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 14 lần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi, bổ sung về việc tăng vốn điều lệ, thay đổi mã số doanh nghiệp thành số 0500436570, thay đổi ngành nghề kinh doanh, thay đổi người đại diện theo pháp luật và tăng vốn điều lệ. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi được cấp lần thứ 14 ngày 26 tháng 12 năm 2016 do tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (024) 3 3 828 440, (024) 3 3 521 290
- Fax : (024) 3 3 822 791

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi được cấp lần thứ 13 ngày 24 tháng 12 năm 2014 là:

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (trừ các ngành nghề Nhà nước cấm);
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Bán buôn đồ uống; Bán buôn thực phẩm;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn nhạc cụ, sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi (không bao gồm loại có hại cho phát triển nhân cách và sức khỏe con người);
- In ấn. Chi tiết: In bao bì;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn chưa phân vào đâu. Chi tiết: Xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị, bao bì vật tư các loại;
- Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa. Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh bao bì;
- Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa;
- Khai thác cát, đá, sỏi, đất sét;
- Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Nghiền đá xây dựng, bột đá công nghiệp;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Kinh doanh vận tải;
- Bán buôn tổng hợp. Chi tiết: Kinh doanh vật tư;
- Khai thác quặng kim loại quý hiếm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng thành viên

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Trọng San	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 3 năm 2016
Ông Vũ Hữu Sùng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 4 năm 2013
Ông Lê Duy Hiếu	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Trọng Trãi	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Trọng Lợi	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 11 năm 2016

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Bùi Minh Tuấn	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2015
Ông Nguyễn Quang Thiệu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Tuấn Quân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2015

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Trọng Trãi	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 12 năm 2014
Ông Nguyễn Trọng Lợi	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 10 năm 2014

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Trọng Trãi – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 22 tháng 12 năm 2014).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Nhóm Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Nhóm Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Nhóm Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Nguyễn Trọng Trãi
Tổng Giám đốc

Ngày 26 tháng 3 năm 2018



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 2.0274/18/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và công ty con (gọi chung là “Nhóm Công ty”), được lập ngày 26 tháng 3 năm 2018, từ trang 07 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Thị Tư – Phó Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0059-2018-008-1

Trần Kim Anh - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán 1907-2018-008-1

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		142.057.099.840	139.894.118.777
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	24.567.400.661	23.468.570.707
1. Tiền	111		13.067.400.661	3.468.570.707
2. Các khoản tương đương tiền	112		11.500.000.000	20.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2a	377.036.000	448.922.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		438.278.610	592.716.610
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(61.242.610)	(143.794.610)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		76.439.366.673	82.706.281.598
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	80.913.481.872	80.065.218.505
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	1.153.858.425	668.702.630
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	13.790.876.261	18.140.259.363
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(19.418.849.885)	(16.167.898.900)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		40.459.382.315	32.374.502.596
1. Hàng tồn kho	141	V.7	40.459.382.315	32.374.502.596
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		213.914.191	895.841.876
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	129.093.441	313.943.870
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		84.820.750	500.677.209
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	-	81.220.797
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		38.814.670.705	43.737.953.151
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		181.277.662	181.277.662
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	181.277.662	181.277.662
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		18.461.296.057	22.214.999.293
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	18.461.296.057	22.214.999.293
<i>Nguyên giá</i>	222		73.077.820.811	70.281.313.139
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(54.616.524.754)	(48.066.313.846)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.10	7.853.998.137	8.684.998.137
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		7.853.998.137	8.684.998.137
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		1.001.000.000	546.486.640
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	1.001.000.000	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	2.775.000.000	3.321.486.640
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2c	(2.775.000.000)	(2.775.000.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		11.317.098.849	12.110.191.419
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	11.317.098.849	12.110.191.419
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		180.871.770.545	183.632.071.928

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		31.270.905.977	32.037.202.122
I. Nợ ngắn hạn	310		31.270.905.977	32.037.202.122
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	20.808.955.550	19.787.494.926
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	1.365.147.761	1.605.205.620
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	3.152.230.400	2.937.467.024
4. Phải trả người lao động	314		2.126.180.476	2.041.885.047
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	29.399.988	29.399.988
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	52.842.220	452.067.199
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	3.456.061.447	5.137.308.696
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	280.088.135	46.373.622
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		149.600.864.568	151.594.869.806
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	149.600.864.568	151.594.869.806
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		80.457.440.000	80.457.440.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		80.457.440.000	80.457.440.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		42.261.553.850	42.261.553.850
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(308.195.830)	(308.195.830)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		19.403.956.567	19.337.142.914
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		3.875.808.598	4.922.384.629
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		599.974.963	4.922.384.629
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3.275.833.635	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		3.910.301.383	4.924.544.243
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		180.871.770.545	183.632.071.928

Người lập biểu

Ngô Thị Pho

Kế toán trưởng

Nguyễn Hồng Minh

Lập, ngày 26 tháng 3 năm 2018

Tổng Giám đốc



Nguyễn Trọng Trãi

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	231.215.596.856	283.831.447.105
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	29.959.545	83.633.600
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		231.185.637.311	283.747.813.505
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	207.581.477.630	250.450.025.014
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		23.604.159.681	33.297.788.491
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	774.675.543	668.282.491
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	304.083.261	375.660.946
Trong đó: chi phí lãi vay	23		144.304.176	143.486.379
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	5.203.274.156	5.294.380.255
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	15.714.407.758	23.216.746.674
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.157.070.049	5.079.283.107
12. Thu nhập khác	31	VI.8	110.310.877	604.183.180
13. Chi phí khác	32	VI.9	220.906.058	547.280.562
14. Lợi nhuận khác	40		(110.595.181)	56.902.618
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.046.474.868	5.136.185.725
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	784.884.093	1.577.629.868
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2.261.590.775	3.558.555.857
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		3.275.833.635	4.891.290.262
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(1.014.242.860)	(1.332.734.405)
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	388	579
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	388	579

Người lập biểu

Ngô Thị Pho

Kế toán trưởng

Nguyễn Hồng Minh

Lập, ngày 26 tháng 3 năm 2018



Nguyễn Trọng Trãi

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		3.046.474.868	5.136.185.725
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9	6.550.210.908	6.905.527.979
- Các khoản dự phòng	03		3.236.936.985	4.721.647.175
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.5	1.824.406	16.116.417
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(538.559.177)	(143.285.590)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	144.304.176	143.486.379
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		12.441.192.166	16.779.678.085
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		3.380.212.809	(2.307.559.696)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(8.084.879.719)	(12.458.315.247)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		675.957.547	13.891.695.581
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		977.942.999	(6.959.489.941)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		154.438.000	(167.434.200)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(144.304.176)	(143.486.379)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(878.620.526)	(526.789.243)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.17	(10.850.000)	(66.800.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		8.511.089.100	8.041.498.960
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(1.965.507.672)	(1.574.000.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	560.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2	(1.001.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		592.466.640	6.720.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		557.616.676	320.695.737
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.816.424.356)	6.026.695.737

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.16	66.129.630.759	73.989.742.446
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16	(67.711.862.531)	(79.324.520.515)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(4.011.031.500)	(48.203.555)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>(5.593.263.272)</u>	<u>(5.382.981.624)</u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		1.101.401.472	8.685.213.073
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	23.468.570.707	14.783.358.692
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	VI.5	(2.571.518)	(1.058)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>24.567.400.661</u>	<u>23.468.570.707</u>

Người lập biểu

Ngô Thị Pho

Kế toán trưởng

Nguyễn Hồng Minh

Lập, ngày 26 tháng 3 năm 2018

Tổng Giám đốc



Nguyễn Trọng Trãi

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất kinh doanh bao bì; Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa; Kinh doanh vật tư, vận tải...

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Nhóm công ty

Nhóm công ty bao gồm Công ty mẹ và 01 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

5a. Công ty con được hợp nhất

Công ty chỉ đầu tư vào 01 công ty con là Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Sơn Tùng có trụ sở chính tại xóm Bằng Gà, xã Trường Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại công ty con này là 75,36% (số đầu năm là 75,36%).

Ngày 11 tháng 01 năm 2018, Công ty đã ký kết hợp đồng chuyển nhượng vốn với ông Nguyễn Xuân Kiên, theo đó Công ty sẽ chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp vào Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Sơn Tùng cho ông Nguyễn Xuân Kiên với giá chuyển nhượng là 10.422.564.856 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, giá trị tài sản thuần của Công ty con được phản ánh trên Báo cáo tài chính hợp nhất là 15.901.378.759 VND, trong đó, phần sở hữu của công ty mẹ là 11.983.279.033 VND (75,36%). Lỗ dự kiến từ việc thanh lý công ty con là 19.114.468.347 VND.

5b. Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Nhóm công ty chỉ đầu tư vào 01 công ty liên kết là Công ty Cổ phần Công nghiệp Sông Đà có trụ sở chính tại Số 25, phố Bùi Sỹ Tiêm, tổ 27, thị trấn Đông Hưng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, Việt Nam. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là sản xuất sợi, vải dệt thoi và các sản phẩm từ nhựa. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ phần sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại công ty liên kết này là 49,5%.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Nhóm công ty có 220 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 223 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của các công ty trong Nhóm công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Nhóm công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Nhóm công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Nhóm công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Nhóm công ty và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh Hà Tây (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh Hà Tây (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Nhóm công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM là giá đóng cửa tại ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp tại ngày kết thúc năm tài chính thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc năm tài chính.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Nhóm công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Nhóm công ty trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Nhóm công ty có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm công ty. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Nhóm công ty thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Nhóm công ty khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Nhóm công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Nhóm công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Nhóm công ty và người mua là đơn vị độc lập với Nhóm công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: là chi phí sản xuất kinh doanh tập hợp theo từng công đoạn hoàn thành. Chi phí sản phẩm dở dang được tính theo chi phí nguyên vật liệu chính trực tiếp, chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính trực tiếp.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Nhóm công ty chủ yếu là tiền đền bù thiệt hại rừng và chi phí giải phóng mặt bằng trong quá trình khai thác mỏ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tiền đền bù thiệt hại rừng trong quá trình khai thác mỏ đá

Là khoản tiền đã chi ra để đền bù thiệt hại rừng trong quá trình khai thác mỏ đá và được phân bổ trong thời gian là 29 năm.

Quyền khai thác mỏ đá

Quyền khai thác mỏ đá là toàn bộ khoản tiền nhóm Công ty đã chi ra để có được quyền khai thác mỏ đá. Quyền khai thác mỏ đá được phân bổ trong thời gian là 25 năm.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Nhóm công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 30
Máy móc và thiết bị	3 - 6
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2 - 5

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Nhóm công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Nhóm công ty phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh; nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Nhóm công ty không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Nhóm công ty có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Nhóm công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Nhóm công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Nhóm công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả Cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Nhóm công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Nhóm công ty đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Nhóm công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Nhóm công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Nhóm công ty đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là khoản giảm giá hàng bán phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm sau.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	3.289.745	160.416.154
Tiền gửi ngân hàng	13.064.110.916	3.308.154.553
Các khoản tương đương tiền	11.500.000.000	20.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	<u>11.500.000.000</u>	<u>20.000.000.000</u>
Cộng	<u>24.567.400.661</u>	<u>23.468.570.707</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Nhóm công ty bao gồm chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Nhóm công ty như sau:

2a. Chứng khoán kinh doanh

	<u>Số cuối năm</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Dự phòng</u>
Cổ phiếu	438.278.610	377.036.000	(61.242.610)	592.716.610	448.922.000	(143.794.610)
Công ty Cổ phần Licogi 16				154.438.000	39.700.000	(114.738.000)
Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải	438.278.610	377.036.000	(61.242.610)	438.278.610	409.222.000	(29.056.610)
Cộng	<u>438.278.610</u>	<u>377.036.000</u>	<u>(61.242.610)</u>	<u>592.716.610</u>	<u>448.922.000</u>	<u>(143.794.610)</u>

Trong năm, Công ty đã bán toàn bộ cổ phiếu Công ty Cổ phần Licogi 16 với giá bán là 85.900.000 VND, lỗ 68.538.000 VND.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	143.794.610	84.438.000
Trích lập dự phòng bổ sung	32.186.000	59.356.610
Hoàn nhập dự phòng	(46.200.000)	
Sử dụng dự phòng	(68.538.000)	
Số cuối năm	<u>61.242.610</u>	<u>143.794.610</u>

2b. Đầu tư vào công ty liên kết

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1001114139 ngày 24 tháng 5 năm 2017 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Bình cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Công nghiệp Sông Đà là 9.900.000.000 VND, tương đương 49,5% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 1.001.000.000 VND, tương đương 5,005% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty Cổ phần Công nghiệp Sông Đà là 8.899.000.000 VND.

Tình hình hoạt động của công ty liên kết

Công ty liên kết hiện đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng nhà xưởng, chưa đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giao dịch với công ty liên kết

Nhóm công ty không phát sinh giao dịch với công ty liên kết.

2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 45 ⁽ⁱ⁾	2.775.000.000	(2.775.000.000)	2.775.000.000	(2.775.000.000)
Công ty Cổ phần Lộc Ninh ⁽ⁱⁱ⁾			546.486.640	
Cộng	2.775.000.000	(2.775.000.000)	3.321.486.640	(2.775.000.000)

- (i) Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 45 với số lượng cổ phiếu sở hữu là 125.000 cổ phiếu, tương đương 2.775.000.000 VND. Công ty đang tiến hành trích lập dự phòng toàn bộ khoản đầu tư này theo số liệu báo cáo tài chính năm 2012 do không thu thập được báo cáo tài chính các năm sau.
- (ii) Trong năm, Công ty đã thu hồi toàn bộ khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Lộc Ninh, số tiền 546.486.640 VND.

Giá trị hợp lý

Nhóm công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	2.775.000.000	4.775.000.000
Hoàn nhập dự phòng		(100.000.000)
Sử dụng dự phòng		(1.900.000.000)
Số cuối năm	2.775.000.000	2.775.000.000

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>29.209.283.647</i>	<i>29.530.924.527</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại HP (trước đây là Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Hà Nội HP)	29.209.283.647	29.530.924.527
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>51.704.198.225</i>	<i>50.534.293.978</i>
Công ty TNHH Dương Hồng	10.108.581.129	10.348.581.129
Nhà máy Xi măng Trung Sơn		10.466.971.862
Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả	9.655.085.000	
Công ty Cổ phần Xi măng Thăng Long	8.437.367.500	
Các khách hàng khác	23.503.164.596	29.718.740.987
Cộng	80.913.481.872	80.065.218.505

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>		
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	1.153.858.425	668.702.630
Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ	990.000.000	407.000.000
Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Hoàng Sơn		73.700.000
Các nhà cung cấp khác	163.858.425	188.002.630
Cộng	<u>1.153.858.425</u>	<u>668.702.630</u>

5. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác**5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>				
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	13.790.876.261	(12.305.740.295)	18.140.259.363	(10.831.762.141)
Tạm ứng	385.532.968		248.451.451	
Phải thu Cán bộ Công nhân viên	553.646.404	(553.646.404)	973.107.301	(514.762.141)
Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược	813.552.839		1.121.519.845	
Phải thu Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Địa chất (*)	11.090.000.000	(10.916.000.000)	14.790.000.000	(10.215.000.000)
Lãi dự thu	41.809.723		106.847.222	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	906.334.327	(836.093.891)	900.333.544	(102.000.000)
Cộng	<u>13.790.876.261</u>	<u>(12.305.740.295)</u>	<u>18.140.259.363</u>	<u>(10.831.762.141)</u>

(*) Là khoản Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà (bên B) hợp tác đầu tư cùng với Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Địa chất (bên A) theo hợp đồng ký kết từ năm 2010, dự kiến đầu tư dự án tại nhà máy xử lý nước thải, khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai - Hà Nội. Tuy nhiên theo biên bản làm việc ngày 10 tháng 10 năm 2011 giữa hai bên thì bên B đề nghị bên A thanh toán số tiền còn lại do dự án chậm tiến độ. Tính đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Địa chất còn nợ 11.090.000.000 VND.

5b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Nợ xấu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>22.625.424.224</i>	<i>(19.418.849.885)</i>	<i>25.917.189.464</i>	<i>(16.167.898.900)</i>
Công ty TNHH Dương Hồng	10.108.581.129	(7.076.006.790)	10.348.581.129	(5.174.290.565)
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Địa chất	11.090.000.000	(10.916.000.000)	14.790.000.000	(10.215.000.000)
Các tổ chức và cá nhân khác	1.426.843.095	(1.426.843.095)	778.608.335	(778.608.335)
Cộng	22.625.424.224	(19.418.849.885)	25.917.189.464	(16.167.898.900)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	16.167.898.900	9.505.608.335
Trích lập dự phòng bổ sung	6.491.694.379	7.634.290.565
Hoàn nhập dự phòng	(3.240.743.394)	(972.000.000)
Số cuối năm	19.418.849.885	16.167.898.900

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	5.230.200.000			
Nguyên liệu, vật liệu	13.243.636.569		17.364.700.664	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	12.915.121.826		8.953.881.765	
Thành phẩm	2.846.338.803		6.055.920.167	
Hàng gửi đi bán	6.224.085.117			
Cộng	40.459.382.315		32.374.502.596	

8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí LC chờ kết chuyển	15.722.515	30.735.721
Công cụ dụng cụ	113.370.926	283.208.149
Cộng	129.093.441	313.943.870

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ đã xuất dùng	199.942.765	316.380.746
Chi phí sửa chữa tài sản	412.887.361	526.522.789
Tiền đền bù thiệt hại rừng trong quá trình khai thác đá ⁽ⁱ⁾	2.716.784.105	2.844.330.009
Chi phí giải phóng mặt bằng ⁽ⁱⁱ⁾	7.517.891.820	7.844.749.920
Quyền khai thác mỏ	406.754.784	505.694.256
Các chi phí trả trước dài hạn khác	62.838.014	72.513.699
Cộng	11.317.098.849	12.110.191.419

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (i) Là tiền đền bù thiệt hại rừng trong quá trình khai thác đá phát sinh tại Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Sơn Tùng từ năm 2012 với giá trị là 3.435.635.270 VND. Chi phí này được phân bổ trong thời gian là 29 năm.
- (ii) Là chi phí giải phóng mặt bằng phát sinh tại Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Sơn Tùng với giá trị là 8.171.614.500 VND. Chi phí này được phân bổ trong thời gian là 25 năm từ năm 2016.

9. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	12.364.771.704	55.682.079.629	1.982.759.307	251.702.499	70.281.313.139
Mua trong năm		1.978.847.672	817.660.000		2.796.507.672
Phân loại lại		(1.191.128.777)	1.191.128.777		
Số cuối năm	<u>12.364.771.704</u>	<u>56.469.798.524</u>	<u>3.991.548.084</u>	<u>251.702.499</u>	<u>73.077.820.811</u>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	6.037.738.040	22.066.499.056	1.057.015.357	122.263.636	29.283.516.089
Chờ thanh lý					
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	8.586.988.804	37.955.589.420	1.341.067.194	182.668.428	48.066.313.846
Khấu hao trong năm	510.504.970	5.727.450.869	286.367.301	25.887.768	6.550.210.908
Phân loại lại		(608.148.969)	608.148.969		
Số cuối năm	<u>9.097.493.774</u>	<u>43.074.891.320</u>	<u>2.235.583.464</u>	<u>208.556.196</u>	<u>54.616.524.754</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	<u>3.777.782.900</u>	<u>17.726.490.209</u>	<u>641.692.113</u>	<u>69.034.071</u>	<u>22.214.999.293</u>
Số cuối năm	<u>3.267.277.930</u>	<u>13.394.907.204</u>	<u>1.755.964.620</u>	<u>43.146.303</u>	<u>18.461.296.057</u>

Trong đó:

Tạm thời chưa
sử dụng
Đang chờ thanh
lý

Căn cứ Nghị quyết số 28A/NQ-HĐQT ký ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà, Công ty có các cam kết mua sắm tài sản đã được duyệt số tiền là 3.080.000.000 VND theo hợp đồng kinh tế số 239/2016/HĐKT ký ngày 01/12/2016 và phụ lục hợp đồng kinh tế số 239A/2016/PLHĐKT ký ngày 16/12/2016 với Công ty Cổ phần SADICO Cần Thơ, trong đó số tài sản đã thực hiện được là 2.180.000.000 VND và số tài sản còn chưa thực hiện cuối kỳ này là 900.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm tài sản cố định	1.574.000.000	1.652.780.399	(2.363.780.399)	(120.000.000)	743.000.000
Xây dựng cơ bản dở dang (*)	<u>7.110.998.137</u>				<u>7.110.998.137</u>
Cộng	<u>8.684.998.137</u>	<u>1.652.780.399</u>	<u>(2.363.780.399)</u>	<u>(120.000.000)</u>	<u>7.853.998.137</u>

(*) Là chi phí mở rộng mặt bằng chế biến và hành lang an toàn dự án mỏ đá của Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Sơn Tùng.

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	20.808.955.550	19.787.494.926
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Lâm Anh	6.692.170.884	7.425.638.708
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Việt Hoa	2.371.500.000	4.726.000.000
Sinopec Chemical Commercial Holding (Hong Kong) Company Limited	5.230.200.000	
Các nhà cung cấp khác	6.515.084.666	7.635.856.218
Cộng	<u>20.808.955.550</u>	<u>19.787.494.926</u>

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>		
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	1.365.147.761	1.605.205.620
North Pack APS	237.731.760	1.240.011.420
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng và Đầu tư Xây dựng Hợp Phát	300.580.000	
Công ty Cổ phần Xây dựng công trình 28	150.000.000	150.000.000
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Long	150.000.000	
Công ty TNHH MTV Nghĩa Hằng	167.261.001	
Các khách hàng khác	359.575.000	215.194.200
Cộng	<u>1.365.147.761</u>	<u>1.605.205.620</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa			302.784.864	(263.616.798)	39.168.066	
Thuế GTGT hàng nhập khẩu			7.173.848.877	(7.173.848.877)		
Thuế thu nhập doanh nghiệp	578.620.526		784.884.093	(878.620.526)	484.884.093	
Thuế thu nhập cá nhân		81.220.797	288.762.570	(207.541.773)		
Thuế tài nguyên	792.614.913		254.266.669	(890.897.105)	155.984.477	
Thuế nhà đất			242.516.558	(184.883.472)	57.633.086	
Các loại thuế khác			6.000.000	(6.000.000)		
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	1.566.231.585		948.461.942	(100.132.849)	2.414.560.678	
Cộng	2.937.467.024	81.220.797	10.001.525.573	(9.705.541.400)	3.152.230.400	

Thuế giá trị gia tăng

Nhóm công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Nhóm công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Nhóm công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Chi tiết thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	784.884.093	1.336.878.580
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước		240.751.288
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	784.884.093	1.577.629.868

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Nhóm công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế tài nguyên

Các công ty trong Nhóm công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác đá.

Tiền thuê đất, thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các loại thuế khác

Nhóm công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	29.399.988	29.399.988
Phải trả ông Vũ Đức Thanh - lãi vay	18.914.588	18.914.588
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	10.485.400	10.485.400
Cộng	29.399.988	29.399.988

15. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	52.842.220	452.067.199
Kinh phí công đoàn	18.279.240	49.552.139
Phải trả ông Chu Đức Trí		286.731.283
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	34.562.980	115.783.777
Cộng	52.842.220	452.067.199

16. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn bên liên quan</i>	364.377.869	364.377.869
Ông Nguyễn Trọng Giang – Cá nhân có liên quan của Tổng Giám đốc	364.377.869	364.377.869
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>		3.010.149.135
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Hà Tây ⁽ⁱ⁾		3.010.149.135
<i>Vay ngắn hạn các tổ chức khác</i>	990.000.000	990.000.000
Công ty Phát triển Hạ Tầng Đầu tư và Xây dựng Hợp Phát	70.000.000	70.000.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 228	920.000.000	920.000.000
<i>Vay ngắn hạn các cá nhân</i>	2.101.683.578	772.781.692
Cộng	3.456.061.447	5.137.308.696

- (i) Khoản vay theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 35/2016/HĐTDHM/NHCT320-CT ngày 22 tháng 6 năm 2016 và số 61/2017/HĐVCHM/NHCT320-STP ngày 26 tháng 7 năm 2017 với mục đích thanh toán tiền mua nguyên vật liệu, trả lương công nhân và thanh toán các khoản chi phí hợp lý khác phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Nhóm công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Chênh lệch tỷ giá phát sinh</u>	<u>Giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay bên liên quan	364.377.869					364.377.869
Vay ngắn hạn ngân hàng	3.010.149.135	62.749.999.259	(65.661.132.917)	(99.015.477)		
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	990.000.000					990.000.000
Vay ngắn hạn các cá nhân	<u>772.781.692</u>	<u>3.379.631.500</u>	<u>(1.918.000.000)</u>		<u>(132.729.614)</u>	<u>2.101.683.578</u>
Cộng	<u>5.137.308.696</u>	<u>66.129.630.759</u>	<u>(67.579.132.917)</u>	<u>(99.015.477)</u>	<u>(132.729.614)</u>	<u>3.456.061.447</u>

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Nhóm công ty chỉ có quỹ khen thưởng. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	46.373.622	113.173.622
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	244.564.513	
Chi quỹ	<u>(10.850.000)</u>	<u>(66.800.000)</u>
Số cuối năm	<u>280.088.135</u>	<u>46.373.622</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

18. Vốn chủ sở hữu

18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm trước	70.000.000.000	42.261.553.850	(308.195.830)	29.794.582.914	31.094.367	6.257.278.648	148.036.313.949
Phát hành cổ phiếu thường cho cổ đông hiện hữu bằng Quỹ đầu tư phát triển	10.457.440.000			(10.457.440.000)			
Lợi nhuận trong năm trước	80.457.440.000	42.261.553.850	(308.195.830)	19.337.142.914	4.922.384.629	4.924.544.243	151.594.869.806
Số dư đầu năm nay	80.457.440.000	42.261.553.850	(308.195.830)	19.337.142.914	4.922.384.629	4.924.544.243	151.594.869.806
Lợi nhuận trong năm				66.813.653	3.275.833.635	(1.014.242.860)	2.261.590.775
Trích lập các quỹ					(311.378.166)		(244.564.513)
Chia cổ tức					(4.011.031.500)		(4.011.031.500)
Số dư cuối năm nay	80.457.440.000	42.261.553.850	(308.195.830)	19.403.956.567	3.875.808.598	3.910.301.383	149.600.864.568

18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn góp của các cổ đông	80.457.440.000	80.457.440.000
Thặng dư vốn cổ phần	42.261.553.850	42.261.553.850
Cổ phiếu quỹ	(308.195.830)	(308.195.830)
Cộng	122.410.798.020	122.410.798.020

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

18c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.045.744	8.045.744
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	8.045.744	8.045.744
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	23.681	23.681
- Cổ phiếu phổ thông	23.681	23.681
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.022.063	8.022.063
- Cổ phiếu phổ thông	8.022.063	8.022.063
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

18d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2017 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 4.011.031.500
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 66.813.653
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 244.564.513

19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 313.513,83 USD (số đầu năm là 224,06 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	52.279.234.274	106.365.537.273
Doanh thu bán thành phẩm	178.102.818.941	175.905.508.014
Doanh thu cung cấp dịch vụ	833.543.641	1.560.401.818
Cộng	<u>231.215.596.856</u>	<u>283.831.447.105</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Nhóm công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Khoản giảm giá hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	52.468.567.059	101.847.799.072
Giá vốn của thành phẩm đã bán	154.732.661.480	147.515.324.078
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	380.249.091	1.086.901.864
Cộng	<u>207.581.477.630</u>	<u>250.450.025.014</u>

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	546.563.672	433.902.673
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	182.131.871	234.379.818
Lãi thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác	45.980.000	
Cộng	<u>774.675.543</u>	<u>668.282.491</u>

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	144.304.176	143.486.379
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	166.686.395	256.489.464
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	1.824.406	16.116.417
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	32.186.000	59.356.610
Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	(46.200.000)	(100.000.000)
Chi phí tài chính khác	5.282.284	212.076
Cộng	<u>304.083.261</u>	<u>375.660.946</u>

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	185.000.000	520.000.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	11.356.389	
Chi phí vận chuyển, tiếp thị	4.883.234.662	4.774.016.619
Các chi phí khác	123.683.105	363.636
Cộng	<u>5.203.274.156</u>	<u>5.294.380.255</u>

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	7.358.832.492	8.126.968.297
Chi phí vật liệu quản lý	409.654.775	369.274.131
Chi phí đồ dùng văn phòng	298.717.900	414.340.957
Chi phí khấu hao tài sản cố định	366.233.544	366.233.544
Thuế, phí và lệ phí	1.907.984.107	3.988.978.830
Dự phòng phải thu khó đòi	6.491.694.379	7.634.290.565
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(3.240.743.394)	(972.000.000)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	504.260.781	1.546.185.456
Các chi phí khác	1.617.773.174	1.742.474.894
Cộng	<u>15.714.407.758</u>	<u>23.216.746.674</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Các khoản thuế được hoàn	22.702.587	205.765.264
Công nợ không phải trả	87.608.290	364.697.616
Thu nhập khác		33.720.300
Cộng	<u>110.310.877</u>	<u>604.183.180</u>

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		261.368.479
Thù lao thành viên HĐQT không trực tiếp tham gia điều hành sản xuất	144.000.000	144.000.000
Thuế GTGT đầu vào không được hoàn không được khấu trừ		8.062.612
Thuế bị phạt, bị truy thu	76.906.058	118.686.308
Chi phí khác		15.163.163
Cộng	<u>220.906.058</u>	<u>547.280.562</u>

10. Lãi trên cổ phiếu

10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	3.275.833.635	4.891.290.262
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(163.791.682)	(244.564.513)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	3.112.041.953	4.646.725.749
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	8.022.063	8.022.219
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>388</u>	<u>579</u>

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi đang tạm tính theo kế hoạch phân phối lợi nhuận tại Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2017, trong đó, quỹ khen thưởng phúc lợi bằng 5% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.

10b. Thông tin khác

Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước giảm từ 610 VND xuống còn 579 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	180.323.644.079	219.998.869.106
Chi phí nhân công	24.750.229.895	24.690.545.540
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.550.210.908	6.905.527.979
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.256.789.316	15.110.625.086
Chi phí khác	8.579.525.407	16.445.064.141
Cộng	<u>232.460.399.605</u>	<u>283.150.631.852</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Nhóm công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Nhóm công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Giao dịch khác trong năm chỉ có giao dịch về cổ tức phân chia với các thành viên Hội đồng quản trị với số tiền là 551.080.000 VND (năm trước không có giao dịch phát sinh).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Nhóm công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.225.047.739	1.150.272.558
Phụ cấp và các khoản phúc lợi khác	192.000.000	192.000.000
Cổ tức được chia	551.080.000	
Cộng	<u>1.968.127.739</u>	<u>1.342.272.558</u>

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Nhóm Công ty gồm:

Bên liên quan khác

Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Vận tải Hà Nội

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại HP (trước đây là Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Hà Nội HP)

Mối quan hệ

Công ty do thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty giữ chức vụ Giám đốc

Bên liên quan khác

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Nhóm công ty không phát sinh giao dịch với công ty liên kết cũng như các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết ngoài Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại HP. Giao dịch phát sinh với Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại HP như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Bán xi măng	21.938.076.474	33.666.455.315
Bán bao bì	2.042.250.000	
Xi măng gửi bán	6.224.085.117	

Theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐQT ngày 20 tháng 01 năm 2017 về việc bán xi măng cho Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại HP để thu hồi công nợ với Công ty TNHH MTV Xi măng Trung Sơn, thì đơn giá bán cho Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại HP giảm 50.000 VND/tấn (giá đã bao gồm thuế GTGT) so với giá của Công ty TNHH MTV xi măng Trung Sơn xuất bán cho Công ty.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Nhóm công ty.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Nhóm công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực Sản xuất: Chủ yếu là sản xuất bao xi măng và đá các loại.
- Lĩnh vực kinh doanh: Chủ yếu là kinh doanh hạt nhựa các loại, xi măng

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Nhóm công ty như sau:

	<u>Lĩnh vực sản xuất</u>	<u>Lĩnh vực kinh doanh</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	178.072.859.396	53.112.777.915	231.185.637.311
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	178.072.859.396	53.112.777.915	231.185.637.311
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	23.340.197.916	263.961.765	23.604.159.681
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(20.917.681.914)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			2.686.477.767
Doanh thu hoạt động tài chính			774.675.543
Chi phí tài chính			(304.083.261)
Thu nhập khác			110.310.877
Chi phí khác			(220.906.058)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(784.884.093)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			2.261.590.775
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	2.417.006.788		2.417.006.788

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực kinh doanh	Cộng
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	7.794.802.593		7.794.802.593
Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	175.821.874.414	107.925.939.091	283.747.813.505
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	175.821.874.414	107.925.939.091	283.747.813.505
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	28.306.550.336	4.991.238.155	33.297.788.491
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(28.511.126.929)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			4.786.661.562
Doanh thu hoạt động tài chính			668.282.491
Chi phí tài chính			(375.660.946)
Thu nhập khác			604.183.180
Chi phí khác			(547.280.562)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(1.577.629.868)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			3.558.555.857
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	1.846.875.265		1.846.875.265
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	7.875.851.877		7.875.851.877
Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:			
	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực kinh doanh	Cộng
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	137.931.443.268	39.317.864.776	177.249.308.044
Tài sản phân bổ cho bộ phận	1.594.765.019	475.661.482	2.070.426.501
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			1.552.036.000
Tổng tài sản			180.871.770.545
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	20.463.989.445	344.966.105	20.808.955.550
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			10.461.950.427
Tổng nợ phải trả			31.270.905.977
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	129.686.205.681	41.428.305.656	171.114.511.337
Tài sản phân bổ cho bộ phận	4.304.742.520	2.642.409.431	6.947.151.951
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			5.570.408.640
Tổng tài sản			183.632.071.928

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Lĩnh vực sản xuất</u>	<u>Lĩnh vực kinh doanh</u>	<u>Cộng</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	19.787.494.926	765.511.000	20.553.005.926
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			11.484.196.196
Tổng nợ phải trả			<u>32.037.202.122</u>

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Nhóm Công ty bao gồm cung cấp hàng hóa, thành phẩm cho các khách hàng trong nước và ngoài nước.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Khu vực trong nước	200.516.743.994	267.436.077.467
Khu vực nước ngoài	30.668.893.317	16.311.736.038
Cộng	<u>231.185.637.311</u>	<u>283.747.813.505</u>

Các chi phí mua tài sản cố định, các tài sản dài hạn khác và tài sản bộ phận phát sinh tại khu vực trong nước.

3. Các Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ngày 11 tháng 01 năm 2018, Công ty đã ký kết hợp đồng chuyển nhượng vốn với ông Nguyễn Xuân Kiên, theo đó, Công ty sẽ chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp vào Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Sơn Tùng (Công ty con) với giá 10.422.564.856 VND và ông Nguyễn Xuân Kiên nhận nghĩa vụ trả nợ cho Công ty thay cho Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Sơn Tùng là 2.097.435.144 VND. Đến ngày các Báo cáo tài chính này được phê chuẩn việc chuyển nhượng đang được hoàn tất, số tiền đã thu được là 10.190.000.000 VND và đã thu được khoản trả nợ thay theo thỏa thuận hợp đồng là 2.097.435.144 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, giá trị tài sản thuần của Công ty con được phản ánh trên Báo cáo tài chính hợp nhất là 15.901.378.759 VND, trong đó, phần sở hữu của công ty mẹ là 11.983.279.033 VND. Lỗ dự kiến từ việc thanh lý công ty con là 19.114.468.347 VND và Công ty đã trích lập dự phòng toàn bộ khoản tổn thất này.

Ngoài các sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Ngô Thị Phô
Người lập biểu

Nguyễn Hồng Minh
Kế toán trưởng



Lập, ngày 26 tháng 3 năm 2018

Nguyễn Trọng Trãi
Tổng Giám đốc